



PHỤ LỤC 11

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành tại Quyết định số: 219/QĐ-ĐHTĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018

của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

Tên ngành đào tạo : **Nuôi trồng thủy sản**
Tên tiếng Anh : **Aquaculture**
Mã ngành : **7620301**
Loại hình đào tạo : **Đại học chính quy**
Thời gian đào tạo : **4 năm**

1. Kiến thức

1.1 Kiến thức chung

K1. Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh và các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

K2. Sử dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm tin học ứng dụng trong chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản trong công việc.

1.2 Kiến thức chuyên môn

K3. Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành vào các hoạt động liên quan đến chuyên ngành cũng như sử dụng các kiến thức chuyên sâu để lựa chọn, xây dựng và tổ chức thực hiện được các quy trình công nghệ trong nuôi trồng thủy sản như: phối trộn và chế biến thức ăn thủy sản; bệnh học thủy sản; bảo quản sản phẩm thủy sản; công trình và thiết bị nuôi thủy sản... Qua đó, người học sử dụng thành thạo các phương pháp chẩn đoán, phòng trị một số bệnh phổ biến trên thủy sản, cũng như nắm vững nguyên tắc ứng dụng vi sinh vật hữu ích trong xử lý và phối hợp cùng các biện pháp khác trong quản lý môi trường nước nuôi thủy sản;

K4. Sử dụng các kiến thức lý thuyết và thực tiễn được trang bị để phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thủy sản như sản xuất giống, nuôi thương phẩm các loài thủy sản có giá trị kinh tế, các loài thủy đặc sản; Quản lý và vận hành tốt cơ sở sản xuất thủy sản; Xây dựng, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản, bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp.



K5. Vận dụng các kiến thức trong học thực hành và thực tập tốt nghiệp vào các công việc trong tương lai.

2. Kỹ năng

2.1 Kỹ năng mềm

S6. Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm như khả năng làm việc độc lập, năng động, sáng tạo; khả năng hợp tác, tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm; giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống) vào các công việc thực tế.

S7. Sử dụng tốt công nghệ thông tin (trình độ CNTT nâng cao) và ngoại ngữ (Anh văn bậc 3/6 khung trình độ ngoại ngữ của Việt Nam, trình độ tương đương TOEIC ≥ 450 điểm) phục vụ công việc chuyên môn và quản lý.

2.2 Kỹ năng nghề nghiệp

S8. Tổ chức quản lý và vận hành tốt các qui trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm thủy sản

S9. Vận dụng kiến thức phối trộn các công thức thức ăn thủy sản và tham gia vận hành qui trình kỹ thuật sản xuất thức ăn thủy sản.

S10. Tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý môi trường các thủy vực nuôi thủy sản; thành thạo các phương pháp chẩn đoán, phòng trị bệnh phổ biến trong nuôi trồng thủy sản

S11. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ những lĩnh vực chuyên sâu; Tư vấn kỹ thuật chuyên ngành và thiết kế cơ sở nuôi trồng thủy sản; Tổ chức thực hiện các dịch vụ liên quan đến nuôi trồng thủy sản

S12. Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng và chế biến thủy sản.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên cần đạt năng lực tự chủ và trách nhiệm như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

C13. Ý thức trách nhiệm công dân tốt, yêu nghề, cầu tiến và không ngừng học tập nâng cao trình độ;

C14. Có thái độ cộng tác, khách quan, công bằng, đánh giá và cải thiện hiệu quả trong công việc và cuộc sống.

C15. Năng động, sáng tạo, sẵn sàng làm việc độc lập, khoa học, tự học hỏi, tìm kiếm, cập nhật, sử dụng thông tin giải quyết công việc trong lĩnh vực NTTS.

